

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tân

Thẩm phán: Ông Trần Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Tân

Ông Lê Hải Nam

Bà Đoàn Thị Thanh Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2024/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1992 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không xác định, nơi ở: Số 111K1/3 Bến B, Phường A, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Ngô Thị Bích N, sinh năm 1963; anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005;

Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần. Ngày 22/10/2019 bị Tòa án nhân dân quận A, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 30/01/2022.

Bị tạm giam từ ngày 05/01/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Họ và tên: **Kiều Thị M**, sinh ngày 20/12/1975 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: số 160/18 Nguyễn Duy D, phường E, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số 861/90/19A Trần Xuân S, phường Tân H, quận D, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); anh chị em ruột: 07 người, lớn nhất sinh năm 1962, nhỏ nhất sinh năm 1978; chồng Trần Quốc H (đã ly hôn); con 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 130/2018/HS-ST, ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí H, Công an thành phố Hồ Chí Minh trong một vụ án khác từ ngày 01/8/2023 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H:* Ông Lâm Quốc Tính - Luật sư Công ty Luật Hợp Danh Tạ Nguyệt Thanh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Kiều Thị M – Ông Vu Tấn Thanh –* Luật sư, Văn phòng Luật sư Vu Văn Kía, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Huỳnh Hoàng V**, sinh ngày 15/10/1992; địa chỉ: Số 132/10, Nguyễn D, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 45 phút ngày 02/01/2023, tại ấp Xẻo C, thị trấn Châu H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, lực lượng Công an tỉnh Bạc Liêu yêu cầu dừng xe ô tô biển số 64E - 000.77 do Lê Văn T điều khiển chở Nguyễn Minh H và Huỳnh Hoàng V. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ trên nắp ô tô đối diện chỗ H ngồi 01 bao thuốc lá Jet có bọc nhựa màu trắng bên ngoài, phía sau bao thuốc có 01 tờ tiền Việt Nam 5000 đồng gấp lại, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy. Tại vị trí hộc để đồ phía cánh cửa sau bên phải 01 bọc nylon màu đen bên ngoài có quấn băng keo, kiểm tra bên trong có 03 bọc nylon màu trắng nghi là ma túy, có đặc điểm: 01 bọc 07cm x 9,5cm có nếp miệng màu trắng kéo dính; 01 bọc 07 x 10,5cm có nếp miệng màu trắng kéo dính; 01 bọc 07 x 10,5cm có nếp miệng màu trắng kéo dính và nhiều tang vật khác có liên quan nên Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh H, Lê Văn T và Huỳnh Hoàng V.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Minh H không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Thời gian đầu, H mua ma túy của Kiều Thị M và chuyển tiền vào số tài khoản 114384269, tại Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Á C của M mua ma túy đá, khay sử dụng. Để có tiền chi xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên H nảy sinh ý định mua bán ma túy. Thông qua mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội, H quen biết T ở tỉnh Bạc Liêu (không xác định nhân thân, lai lịch). Đến tháng 12/2022, H thỏa thuận mua bán ma túy với T số lượng từ 50 gam đến 100 gam kiếm lời.

Đối với số ma túy thu giữ khi bắt quả tang: Nguyễn Minh H khai nhận ngày 28/12/2022, T sử dụng số điện thoại 0828.187.338 gọi vào số điện thoại 0777.907237 của H đặt mua một lạng ma túy dạng đá (100 gam). Sau đó, H sử dụng số điện thoại 0777.907237 gọi vào số điện thoại 0922.112.921 của Kiều Thị M để mua ma túy đá bán cho T và khay để sử dụng với tổng số tiền 36.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên H mượn của Huỳnh Hoàng V số tiền 15.000.000 đồng và nhờ V chuyển vào số tài khoản 114384269 tên “kiều thi M”, để nội dung “e gọi chi”. Ngày 31/12/2022 V cầm cố xe máy của V tại tiệm cầm đồ Kim P (do ông Phạm Tấn L làm chủ) được 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và nhờ L chuyển tiền vào số tài khoản 114384269 tên “kiều thi M”. Ông L đã đồng ý chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào số tài khoản 114384269 tên “kiều thi M”. Cùng ngày 31/12/2022, H ra dịch vụ chuyển tiền nhanh ở khu vực Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh chuyển tiền 02 lần, lần thứ nhất 16.000.000 đồng và lần thứ hai 5.000.000 đồng chuyển đến số tài khoản 114384269 tên “kiều thi M”. Sau khi chuyển tiền xong, bị can H gọi cho M và yêu cầu giao ma túy tại Bến Bình Đ, Phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 19 giờ, ngày 01/01/2023 shipper giao cho H hộp giấy màu vàng bên trong có bọc nylon màu đen bên ngoài được quấn băng keo, mở bọc nylon thấy bên trong có 02 bọc ma túy đá và 01 bọc khay. Do còn một ít ma túy đá chưa sử dụng hết nên H đã bỏ phần còn dư vào chung với hai bọc ma túy đá vừa mới mua, tổng cộng là 03 (ba) bọc ma túy đá để bán cho T. Riêng bọc khay, H lấy một ít để sử dụng, số còn lại H đổ lên tờ tiền giấy 5000 đồng, gấp lại rồi bỏ vào gói thuốc JET.

Đến khoảng 20 giờ, ngày 01/01/2023, H gọi cho Lê Văn T đặt xe đến Bạc Liêu, giá thuê xe là 3.500.000 đồng. T chạy xe ô tô màu trắng, biển số 64E-000.77, đến Bến Bình Đ, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đón H đi Bạc Liêu, khi lên xe H ngồi hàng ghế sau bên phải và bọc nylon màu đen bên trong có ba bọc ma túy vô học để đồ cánh cửa bên phải chỗ H ngồi. Đi được một đoạn H gọi cho Huỳnh Hoàng V rủ xuống Bạc Liêu chơi thì V đồng ý. Khi lên xe V ngồi hàng ghế sau cùng hàng ghế với H. Trên đường xuống Bạc Liêu H chuyển lên ghế trước ngang tài xế ngồi và để gói thuốc JET trên nắp lô xe rồi ngủ, còn V vẫn ngồi hàng ghế sau bên trái. Rạng sáng ngày 02/01/2023, khi đến khu vực ấp Xẻo C, thị trấn

Châu H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thì bị lực lượng Công an tỉnh Bạc Liêu dừng xe, kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy H cất giấu trên xe ô tô.

* Bản kết luận giám định số 15/KL-KTHS, ngày 04/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc Liêu, kết luận:

- Chất bột màu trắng chứa trong tờ tiền mệnh giá 5.000đ (kí hiệu M2) là chất ma túy loại Ketamine, có khối lượng là 0,21913 gam.

- Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể chứa trong 03 bịch nylon (kí hiệu M1) là chất ma túy, loại methamphetamine, có tổng khối lượng là 120,75472 gam (*trong đó: bịch nylon kích thước 07cm x 10,5cm có khối lượng là: 49,99840 gam; bịch nylon kích thước 07cm x 10,5cm có khối lượng là: 20,59962 gam; bịch nylon kích thước 07cm x 9,5cm có khối lượng là: 50,15670 gam*).

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định gồm: Mẫu vật (kí hiệu M2) còn lại sau giám định có khối lượng 120,61053 gam. Mẫu vật (kí hiệu M1) còn lại sau giám định có khối lượng 0,18661 gam. Toàn bộ đã được niêm phong bên ngoài có ghi “15/GĐMT-2023”.

Ngoài lần phạm tội trên, H còn khai nhận trong khoảng từ ngày 22 đến 28/12/2022, T gọi cho H để trao đổi mua một lạng (100 gam) ma túy đá. Ngày 28/12/2022, H sử dụng số điện thoại 0777.907.237 gọi vào số điện thoại 0922.112.921 của Kiều Thị M để hỏi mua 100 gam ma túy đá với giá là 32.000.000 đồng. M yêu cầu H chuyển tiền trước vào số tài khoản 114384269, của M, do không có đủ tiền để mua 01 lạng nên H chuyển được 15.000.000 đồng (lần thứ nhất là 13.000.000 đồng, lần thứ hai là 2.000.000 đồng) vào số tài khoản 114384269, tên “kieu thi M”, để mua khoảng 50 gam ma túy đá. M nhắn tin cho H địa điểm nhận ma túy là hẻm 793 Trần Xuân S (thuộc Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi nhận được ma túy H thuê xe của Lê Văn T xuống Bạc Liêu giao ma túy cho T tại khu vực công viên Lê Thị R. Sau khi lấy tiền xong H quay về Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Kiều Thị M: quá trình điều tra M không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Minh H. Kết quả điều tra xác định, trước khi bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt M sinh sống tại số nhà 861/1 Trần Xuân S, phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (hẻm 793 đi vào bên trong). M sử dụng 02 số điện thoại là **0909.952.253** (do M đăng ký chính chủ) và số điện thoại **0922.112921** (*không đăng ký*). Đối với số tài khoản **114384269** mở tại Ngân hàng TMCP Á C là do M đứng tên và sử dụng cho đến khi bị bắt. Tại kết quả tra cứu thông tin thuê bao di động số 0922.112.921 của nhà mạng Vietnamobile cung cấp, xác định từ ngày 22/12/2022 đến ngày 01/01/2023 thể hiện có nhiều cuộc gọi đi từ số điện thoại 0922.112921 gọi đến số điện thoại 0777.907237 của H, trong đó các cuộc gọi đều thể hiện vị trí phát sóng tại 793 Trần Xuân S, phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là địa điểm mà Kiều Thị M nhắn cho H để nhận ma túy. Đồng thời tại kết quả tra cứu thông tin thuê bao di động số 0777907237 do bị can H sử dụng thể

hiện trong khoảng thời gian trên bị can H nhiều lần gọi vào số điện thoại 0922.112921 của M sử dụng để mua ma túy. Mặt khác, kết quả sao kê tài khoản 114384269 do Ngân hàng TMCP Á C cung cấp thể hiện Nguyễn Minh H chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản 114384269 đứng tên đăng ký là Kiều Thị M, tổng cộng 14 lần với tổng số tiền là 117.500.000 đồng. Trong đó, H trực tiếp chuyển 13 lần, với số tiền 102.500.000 đồng và 01 lần nhờ V chuyển 15.000.000 đồng. H khai nhận khi chuyển tiền có thể hiện các nội dung như “*em hieu*”, “*hieu chuyen tien*”, “*e hieu*”, mục đích H chuyển tiền cho M là nhằm để mua ma túy đá và khay. Quá trình sử dụng M xác định có cho một người bạn tên V mượn điện thoại có gắn sim số 0922.112921 và số tài khoản 114384269 nhưng V mượn trong thời gian nào và bao nhiêu lần thì M không nhớ. Kết quả điều tra xác định M hoàn toàn không biết họ tên, địa chỉ của người tên V, cũng như không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Mặt khác, M xác định khi có người chuyển tiền vào tài khoản M đều biết (do có đăng ký thông báo trên điện thoại). Sau đó Vân gặp M mượn thẻ Ngân hàng của M để rút tiền. Tuy nhiên, sao kê giao dịch tài khoản 114384269 của Kiều Thị M từ ngày 26/12/2022 đến ngày 01/01/2023 không có nội dung thể hiện việc rút tiền với số tiền tương ứng H đã gửi vào như M đã trình bày mà chỉ thể hiện nội dung giao dịch khi H chuyển tiền vào tài khoản của M để mua ma túy và các giao dịch chuyển khoản khác

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTBL-P1, ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Kiều Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Kiều Thị M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Minh H và Kiều Thị M và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Kiều Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 20 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 05/01/2023. Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kiều Thị M 20 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: “**15/GĐMT-2023**”, có bốn dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bạc Liêu, chữ ký của Liêu Phú Q, mặt sau gói niêm phong có một dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký của Nguyễn Văn T. Một sim trên sim có số sê ri 8401201151084323. Một sim số trên sim có số 8401210733132358WD; 01 (một) bao thuốc lá Jet có bọc nhựa màu trắng bao bên ngoài; 01 (một) bịch nylon màu đen có quấn băng keo;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu cam, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy; 01 (một) điện thoại di động, loại phím bấm, màu đen, phía trên màn hình có chữ NOKIA, không có ốp lưng phía sau, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy

Trả lại cho Huỳnh Hoàng V: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia loại bàn phím mặt sau lưng có màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy; kèm theo Một sim có số sê ri 8401220950408408; 01 (một) điện thoại di động màu gold, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ iphone, mặt khẩu mở điện thoại 151092, số máy MN8X2VN/A, số seri F4HSQ27ZHG7F, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy; kèm theo Một sim có số sê ri 8401220750060047.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội, bị cáo H và bị cáo M không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về có điều kiện chăm sóc gia đình.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo H: Thống nhất về tội danh và hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc về hoàn cảnh gia đình dẫn đến phạm tội để quyết định mức hình phạt thấp nhất, để sớm trở về gia đình, hoà nhập cộng đồng.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo M: Thống nhất về tội danh và hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc bị cáo có học thức kém, đã ly hôn chồng, nuôi con nhỏ chưa thành niên, áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo, Luật sư và người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người

tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do căn tiền tiêu xài nên từ ngày 26/12/2022 đến ngày 01/01/2023, bị cáo Nguyễn Minh H đã nhiều lần mua ma túy đá và khay của bị cáo Kiều Thị M để sử dụng và bán lại cho T nhằm mục đích kiếm lời. Ngày 31/12/2022, bị cáo Nguyễn Minh H chuyển vào tài khoản số 114384269, do bị cáo Kiều Thị M mở tại Ngân hàng TMCP Á C tổng số tiền 36.000.000 đồng để mua 01 lạng (100 gam) ma túy đá và khay. Đến khoảng 00 giờ 45 phút ngày 02/01/2023 trên đường vận chuyển ma túy để bán cho T thì bị lực lượng Công an tỉnh Bạc Liêu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ ma túy cùng nhiều tang vật có liên quan. Số lượng ma túy qua giám định loại methamphetamine, có tổng khối lượng 120,75472 gam là số ma túy bị cáo H mua của bị cáo Kiều Thị M để bán cho T.

[2.2] Ngoài lần bị bắt quả tang, H còn khai nhận vào ngày 28/12/2022 Nguyễn Minh H chuyển vào tài khoản số số 114384269, do Kiều Thị M mở tại Ngân hàng TMCP Á C tổng số tiền 15.000.000 đồng để mua khoảng 50 gam ma túy đá. Sau đó, H thuê xe của Lê Văn T xuống Bạc Liêu bán ma túy cho T với số tiền hơn 20.000.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.3] Đối với bị cáo Kiều Thị M, trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Minh H. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi nhiều lần bán ma túy cho H nhưng bị cáo không nhớ cụ thể từng lần, bị cáo thừa nhận số điện thoại 0922.122.921 và số tài khoản 114384296 là của bị cáo sử dụng để giao dịch mua bán ma túy và chuyển tiền với bị cáo H. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo H, kết quả sao kê tài khoản 114384269 do Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp thể hiện bị cáo Nguyễn Minh H chuyển tiền mua ma túy vào số tài khoản 114384269 đứng tên đăng ký là Kiều Thị M, tổng cộng 14 lần với tổng số tiền là 117.500.000 đồng. Trong đó, bị cáo H trực tiếp chuyển 13 lần, với số tiền 102.500.000 đồng và 01 lần nhờ V chuyển 15.000.000 đồng. Đồng thời, bị cáo H khai nhận khi chuyển tiền có thể hiện các nội dung như “*em hieu*”, “*hieu chuyen tien*”, “*e hieu*”, mục đích bị cáo H chuyển tiền cho bị cáo M là nhằm để mua ma túy đá và khay. Từ những chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận, bị cáo M đã nhiều lần bán ma túy cho bị cáo H. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Kiều Thị

M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.4] Trong vụ án này bị cáo Kiều Thị M bán cho bị cáo Nguyễn Minh H 02 loại ma túy là loại methamphetamine, có tổng khối lượng 120,75472 gam và loại Ketamine, có khối lượng 0,21913 gam. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....;

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) ...

*b) Heroine, Cocaine, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng **100 gam** trở lên;*

Như vậy, hành vi của bị cáo M bán cho bị cáo H ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 120,75472 gam đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,21913 gam bị cáo M bán cho bị cáo H mua về để sử dụng, tuy không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và chỉ xử phạt bị cáo H hành vi mua ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 120,75472 gam về bán lại, nhưng có đủ căn cứ xác định bị cáo M bán cho bị cáo H nên bị cáo M còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lượng 0,21913 gam ma túy này. Do đó, khi lượng hình cần phải xem xét hình phạt bị cáo M cao hơn bị cáo H.

Như đã phân tích nêu trên, chỉ chấp nhận một phần Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo H theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo M theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, mà có căn cứ xử phạt bị cáo M theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, giới hạn của việc xét xử nên Tòa án không trả hồ sơ điều tra bổ sung mà vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân tại địa phương, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì

động cơ vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đảm bảo tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Minh H thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Kiều Thị M thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Minh H và bị cáo Kiều Thị M mua bán trái phép chất ma túy mục đích thu lợi bất chính, có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với các vấn đề liên quan vụ án:

Đối với các lần Nguyễn Minh H chuyển tiền vào tài khoản của Kiều Thị M vào ngày 26/12/2022, ngày 28/12/2022, ngày 29/12/2022, ngày 30/12/2022 và ngày 01/01/2023 để mua ma túy đá và khay. H xác định mục đích mua ma túy đá và khay là để sử dụng. Quá trình điều tra không xác định được khối lượng ma túy, loại ma túy M bán cho H nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Lê Văn T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can H và M nên không căn cứ để xử lý.

Đối với ông Huỳnh Hoàng V, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can H và M nên không căn cứ để xử lý. Đối với số tiền cho H mượn V không có yêu cầu gì.

Đối với người tên T đã mua ma túy tổng cộng 02 (hai) lần, nhưng H không nhận dạng được T và không có căn cứ xác định nhân thân lai lịch và địa chỉ của T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên “V”, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người tên “V”, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Phạm Tấn L, quá trình điều tra, xác định không có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của bị can M và H, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” khối lượng là 0,21913 gam, loại Ketamine của Nguyễn Minh H, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 249, Bộ luật Hình sự nên Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Bạc Liêu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh H

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: Các vật chứng, tài sản liên quan đến tội phạm, vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, vật còn giá trị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Các tài sản không phải là vật chứng, xét thấy không liên quan đến vụ án thì trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản đó.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo Nguyễn Minh H là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về điều luật áp dụng đối với bị cáo Kiều Thị M.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Minh H và Kiều Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Kiều Thị M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 05/01/2023.

3. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Kiều Thị M 20 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì niêm phong bên ngoài có ghi: **“15/GĐMT-2023”**, có bốn dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Bạc Liêu, chữ ký của Liêu Phú Q, mặt sau gói niêm phong có một dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Bạc Liêu và chữ ký của Nguyễn Văn T.

- Một sim trên sim có số sê ri 8401201151084323

- Một sim số trên sim có số 8401210733132358WD;

- 01 (một) bịch nylon màu đen có quần băng keo;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màu cam, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy

- 01 (một) điện thoại di động, loại phím bấm, màu đen, phía trên màn hình có chữ NOKIA, không có ốp lưng phía sau, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy

Trả lại cho Huỳnh Hoàng V:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia loại bàn phím mặt sau lưng có màu đen, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy; kèm theo Một sim có số se ri 8401220950408408.

- 01 (một) điện thoại di động màu gold, màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ iphone, mặt khẩu mở điện thoại 151092, số máy MN8X2VN/A, số seri F4HSQ27ZHG7F, tình trạng máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra được tình trạng hoạt động máy; kèm theo Một sim có số sê ri 8401220750060047.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bạc Liêu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh H và Kiều Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Phòng hồ sơ NV CA tỉnh Bạc Liêu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; người bào chữa; người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa Hình sự; Tổ HCTP; P. KTNV & THA.
- Lưu: Hồ sơ;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tân

